

Số: /SKHCN-TĐC  
V/v đăng ký tham gia Giải thưởng  
Chất lượng Quốc gia năm 2026

Lai Châu, ngày tháng 06 năm 2026

- Kính gửi:
- Các Sở: Công thương; Nông nghiệp và Môi trường;
  - UBND các xã, phường;
  - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
  - Tổ chức, doanh nghiệp.

Thực hiện Công văn số 4822/UBND-VX ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2026. Để phong trào Năng suất chất lượng của Tỉnh ngày càng phát triển đề nghị các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; (gọi tắt là Quý cơ quan và các tổ chức Hội) đề cử các sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng tham dự**

Sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu của tổ chức, doanh nghiệp.

### **2. Điều kiện tham dự**

Tổ chức, doanh nghiệp được thành lập hợp pháp, đã hoạt động liên tục tại Việt Nam tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham dự; sản phẩm, hàng hóa đăng ký tham dự GTCLQG phải được cung ứng ra thị trường tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham dự.

Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.

### **3. Đăng ký tham dự.**

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Đăng ký tham dự GTCLQG (theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12/02/2026);
- Báo cáo tham dự GTCLQG (theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12/02/2026);
- Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý;
- Tài liệu chứng minh về chất lượng, mức độ tin cậy, sự vượt trội hoặc tính độc đáo của sản phẩm, hàng hóa.

### **4. Thời hạn nộp hồ sơ**

- Nộp hồ sơ tham dự: **Trước ngày 31/7/2026.**

Quý cơ quan và các tổ chức Hội đăng ký tham gia GTCLQG vui lòng gửi hồ sơ đăng ký (*theo mẫu đính kèm*) về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; (Văn phòng Giải thưởng chất lượng quốc gia);

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Email: [giaithuong@vsqi.gov.vn](mailto:giaithuong@vsqi.gov.vn)

Trong quá trình thực hiện các ý kiến vướng mắc cần trao đổi, liên hệ đến Văn phòng Giải thưởng chất lượng quốc gia.

Điện thoại: 0243.7912619/0909196685 (Trần Minh Khánh).

Trên đây là nội dung đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2026, kính gửi Quý cơ quan và các tổ chức Hội quan tâm phối hợp triển khai./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc (B/c);
- Lưu VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thị Lệ Dung**

**Mẫu đăng ký tham dự**

**Phụ lục II**

**ĐĂNG KÝ THAM DỰ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**

*(Kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 02 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Tên đầy đủ của tổ chức, doanh nghiệp:** .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Website: .....

E-mail: .....

**2. Nếu tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc một tổ chức, doanh nghiệp khác, xin  
cung cấp các thông tin sau:**

Tên tổ chức, doanh nghiệp mà đơn vị trực thuộc: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

Website: .....

**3. Người liên hệ:**

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Điện thoại: .....

Email: .....

**4. Lĩnh vực hoạt động chính:**

.....

**5. Các hệ thống quản lý, các công cụ năng suất, chất lượng đang áp dụng:**

ISO 9001 ☐ ISO 14001 ☐ ISO 22000 ☐ ISO 45000 ☐ ISO 50001 ☐

ISO 27001 ☐ HACCP ☐ 5S ☐ Kaizen ☐ KPI ☐ Lean ☐ 6 Sigma ☐

Khác .....

.....

.....

**6. Các năm đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia, Giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương:**

| Tên và loại Giải thưởng đạt được | Năm đạt giải |
|----------------------------------|--------------|
|                                  |              |
|                                  |              |

**7. Tổng doanh thu trong 3 năm gần nhất:**

| Năm 20         | Năm 20         | Năm 20         |
|----------------|----------------|----------------|
| <i>Tỷ đồng</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>Tỷ đồng</i> |

**8. Sản phẩm, hàng hóa đăng ký tham dự :**

**8.1. Sản phẩm, hàng hóa (thứ nhất):**

Tên sản phẩm, hàng hóa: .....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn đang áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: .....

.....

- Mô tả ngắn gọn về chất lượng, mức độ tin cậy, sự vượt trội hoặc độc đáo của sản phẩm, hàng hóa; sự xuất sắc của sản phẩm, hàng hóa tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia):

.....

| Sản lượng,<br>số lượng | Thị phần | Doanh thu (tỷ<br>đồng) | Địa điểm sản xuất/cung<br>cấp sản phẩm, hàng hóa,<br>dịch vụ chính |
|------------------------|----------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|                        |          |                        |                                                                    |

## 8.2. Sản phẩm, hàng hóa (thứ hai):

Tên sản phẩm, hàng hóa: .....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn đang áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: .....

- Mô tả ngắn gọn về chất lượng, mức độ tin cậy, sự vượt trội hoặc độc đáo của sản phẩm, hàng hóa; sự xuất sắc của sản phẩm, hàng hóa tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia):

| Sản lượng,<br>số lượng | Thị phần | Doanh thu (tỷ<br>đồng) | Địa điểm sản xuất/cung<br>cấp sản phẩm, hàng hóa,<br>dịch vụ chính |
|------------------------|----------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|                        |          |                        |                                                                    |

## 8.3. Sản phẩm, hàng hóa (thứ n):

Tên sản phẩm, hàng hóa: .....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn đang áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: .....

- - Mô tả ngắn gọn về chất lượng, mức độ tin cậy, sự vượt trội hoặc độc đáo của sản phẩm, hàng hóa; sự xuất sắc của sản phẩm, hàng hóa tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia):

.....

| Sản lượng,<br>số lượng | Thị phần | Doanh thu (tỷ<br>đồng) | Địa điểm sản xuất/cung<br>cấp sản phẩm, hàng hóa,<br>dịch vụ chính |
|------------------------|----------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|
|                        |          |                        |                                                                    |

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn chính xác.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu báo cáo**

**Phụ lục III**

**MẪU BỐ CỤC BÁO CÁO THAM DỰ  
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**

*(Kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN ngày 12 tháng 02 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Phần I**

**GIỚI THIỆU TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP**

**1. Mô tả tổ chức, doanh nghiệp**

**1.1. Môi trường tổ chức, doanh nghiệp**

- a) Sản phẩm, hàng hóa cung cấp
- b) Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và văn hóa
- c) Hồ sơ lực lượng lao động
- d) Tài sản
- đ) Môi trường pháp lý

**2. Bối cảnh chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp**

**2.1. Môi trường cạnh tranh**

- a) Vị thế cạnh tranh
- b) Những thay đổi về tính cạnh tranh
- c) Dữ liệu so sánh

**2.2. Bối cảnh chiến lược**

**2.3. Hệ thống cải tiến hiệu suất**

**Phần II**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Lãnh đạo**

**1.1. Cách thức ban lãnh đạo dẫn dắt tổ chức, doanh nghiệp**

**1.1.1. Sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi**

- a) Thiết lập sứ mệnh, tầm nhìn, và các giá trị cốt lõi
- b) Thúc đẩy việc tuân thủ pháp luật và hành vi đạo đức

**1.1.2. Trao đổi thông tin**

**1.1.3. Thúc đẩy sự tập trung vào hiệu suất của tổ chức, doanh nghiệp**

- a) Thiết lập môi trường cho sự thành công
- b) Thiết lập môi trường tập trung vào hành động

## **1.2. Cách thức quản trị tổ chức, doanh nghiệp và đóng góp cho xã hội**

### **1.2.1. Quản trị tổ chức, doanh nghiệp**

- a) Hệ thống quản trị
- b) Đánh giá hiệu suất
- c) Hiệu suất của tổ chức, doanh nghiệp

### **1.2.2. Tuân thủ pháp luật và hành vi đạo đức**

- a) Tuân thủ pháp luật và quy định
- b) Hành vi đạo đức

### **1.2.3. Đóng góp cho xã hội**

- a) Lợi ích xã hội
- b) Hỗ trợ cộng đồng

## **2. Chiến lược**

### **2.1. Xây dựng chiến lược**

#### **2.1.1. Quá trình xây dựng chiến lược**

- a) Quá trình hoạch định chiến lược
- b) Nội dung chiến lược
- c) Các cơ hội chiến lược và quản lý rủi ro
- d) Thuê ngoài và năng lực cốt lõi

#### **2.1.2. Mục tiêu chiến lược**

- a) Mục tiêu chiến lược chính
- b) Xem xét tương quan

### **2.2. Thực hiện chiến lược**

#### **2.2.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động**

- a) Kế hoạch hành động
- b) Thực hiện kế hoạch hành động
- c) Phân bổ nguồn lực
- d) Các kế hoạch về lực lượng lao động
- đ) Thước đo hiệu suất
- e) Hiệu suất dự kiến



### ***2.2.2. Điều chỉnh kế hoạch hành động***

## **3. Khách hàng**

### **3.1. Lắng nghe và xác định sản phẩm, hàng hóa để đáp ứng nhu cầu của khách hàng**

#### ***3.1.1. Lắng nghe khách hàng***

- a) Khách hàng hiện tại
- b) Khách hàng tiềm năng

#### ***3.1.2. Phân khúc khách hàng và đề xuất sản phẩm, hàng hóa***

- a) Phân khúc khách hàng
- b) Đề xuất sản phẩm, hàng hóa

### **3.2. Xây dựng mối quan hệ và nâng cao trải nghiệm của khách hàng)**

#### ***3.2.1. Trải nghiệm của khách hàng***

- a) Quản lý mối quan hệ
- b) Tiếp cận và hỗ trợ khách hàng
- c) Quản lý khiếu nại của khách hàng
- d) Giải xử công bằng

#### ***3.2.2. Xác định mức độ hài lòng, không hài lòng và sự gắn kết của khách hàng***

## **4. Đo lường, phân tích và quản lý tri thức**

### **4.1. Đo lường, phân tích, xem xét và cải thiện hiệu suất**

#### ***4.1.1. Đo lường hiệu suất***

- a) Thước đo hiệu suất
- b) Dữ liệu so sánh

#### ***4.1.2. Phân tích, xem xét và cải thiện hiệu suất***

### **4.2. Quản lý thông tin và tài sản tri thức**

#### ***4.2.1. Dữ liệu và thông tin***

- a) Chất lượng dữ liệu và thông tin
- b) Tính sẵn sàng của dữ liệu và thông tin
- c) An ninh mạng

#### ***4.2.2. Tri thức của tổ chức, doanh nghiệp***

- a) Quản lý tri thức
- b) Các phương pháp thực hành tốt

#### ***4.2.3 Theo đuổi sự đổi mới***

### **5. Lực lượng lao động.**

#### **5.1. Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả và mang tính hỗ trợ cho lực lượng lao động**

##### ***5.1.1. Khả năng và năng lực của lực lượng lao động***

- a) Nhu cầu về khả năng và năng lực của lực lượng lao động
- b) Tuyển dụng, đào tạo lực lượng lao động
- c) Thay đổi lực lượng lao động
- d) Thực hiện công việc

##### ***5.1.2 Môi trường làm việc***

- a) Môi trường nơi làm việc
- b) Thù lao và phúc lợi của lực lượng lao động

#### **5.2. Gắn kết lực lượng lao động để duy trì và đạt hiệu suất cao**

##### ***5.2.1. Đánh giá sự gắn kết lực lượng lao động***

- a) Thúc đẩy sự gắn kết
- b) Đánh giá sự gắn kết

##### ***5.2.2. Văn hóa của tổ chức, doanh nghiệp***

##### ***5.2.3. Quản lý và phát triển hiệu suất***

- a) Quản lý hiệu suất
- b) Phát triển hiệu suất
- c) Lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp và kế nhiệm
- d) Công bằng và hòa nhập

### **6. Vận hành**

#### **6.1. Thiết kế, quản lý và cải tiến các sản phẩm, hàng hóa và quy trình làm việc chính**

##### ***6.1.1. Thiết kế sản phẩm, hàng hóa và quy trình***

- a) Các yêu cầu về sản phẩm, hàng hóa
- b) Thiết kế sản phẩm, hàng hóa
- c) Các yêu cầu của quy trình
- d) Thiết kế quy trình

##### ***6.1.2. Quản lý và cải tiến quy trình***

- a) Thực hiện quy trình
- b) Cải tiến quy trình

## **6.2. Quản lý có hiệu quả hoạt động**

### **6.2.1. Hiệu lực và hiệu quả hoạt động**

### **6.2.2. Quản lý mạng lưới cung ứng**

### **6.2.3. Sự an toàn, tính liên tục và khả năng phục hồi trong kinh doanh, và quản lý rủi ro**

- a) Sự an toàn
- b) Tính liên tục và khả năng phục hồi trong kinh doanh
- c) Quản lý rủi ro

## **7. Kết quả**

### **7.1. Kết quả về sản phẩm, hàng hóa và quá trình**

- a) Kết quả về sản phẩm, hàng hóa
- b) Kết quả về hiệu lực và hiệu quả quá trình
- c) Kết quả về quản lý mạng lưới cung ứng

### **7.2. Kết quả về khách hàng**

- a) Sự hài lòng của khách hàng
- b) Gắn kết của khách hàng

### **7.3. Lực lượng lao động**

- a) Kết quả về khả năng và năng lực của lực lượng lao động
- b) Môi trường làm việc
- d) Phát triển lực lượng lao động

### **7.4. Kết quả về lãnh đạo và quản trị**

- a) Lãnh đạo
- b) Quản trị
- c) Tuân thủ pháp luật và quy định
- d) Đạo đức

### **7.5. Kết quả về tài chính và chiến lược**

- a) Kết quả tài chính
- b) Kết quả về thị trường
- c) Kết quả thực hiện chiến lược và đổi mới